

Số: 1098 /BKS-VMC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội ĐCĐ thường niên Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN;

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN;
- Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Sau khi soát xét, thẩm định số liệu trên các báo cáo, Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả thẩm định như sau:

1. Kết quả thẩm định về Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 đã được kiểm toán với những số liệu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.292.714.757.592	2.305.608.116.157
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	33.973.562	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	2.292.680.784.030	2.305.608.116.157
4	Giá vốn hàng bán	2.133.940.645.687	2.160.941.911.185
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.740.138.343	144.666.204.972
6	Doanh thu hoạt động tài chính	234.195.571	175.638.563
7	Chi phí tài chính	5.145.596.511	2.245.552.347
	Trong đó: Chi phí lãi vay	5.145.596.511	2.245.552.347
8	Chi phí bán hàng	43.748.348.941	13.465.400.742
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.961.520.399	108.518.767.668
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	17.118.868.063	20.612.122.778
11	Thu nhập khác	389.487.144	1.178.817.112
12	Chi phí khác	433.570.112	874.913.526

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
13	Lợi nhuận khác	(44.082.968)	303.903.586
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.074.785.095	20.916.026.364
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.882.997.952	4.116.762.866
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(118.346.376)	118.346.376
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	13.310.133.519	16.680.917.122
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP)	2.834	3.551

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định những số liệu trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán được áp dụng cũng như các trình bày về các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán phát hành.

Ban Kiểm soát có những nhận xét và đánh giá đối với báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định của TKV liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập với những số liệu đã được kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu số liệu hạch toán trên các sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh cho thấy BCTC được lập phản ánh trung thực tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm kết thúc năm.

- Rà soát các khuyến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định số liệu trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán. Ban kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các ước tính và xác định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

Với kết quả thẩm tra BCTC đã được kiểm toán phát hành, Ban Kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được phản ánh trung thực, minh bạch và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Số liệu báo cáo tài chính năm 2025 được thẩm định như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2025	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2025
A	Tài sản ngắn hạn	614.489.166.435	635.429.968.216
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.620.885.084	7.497.316.938
1	Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng	7.620.885.084	7.497.316.938

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2025	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2025
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	363.761.526.909	303.205.671.758
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	371.202.411.498	317.285.723.846
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.343.601.914	145.840.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	22.107.324.172	21.417.632.729
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(33.891.810.675)	(35.643.524.817)
III	Hàng tồn kho	234.227.186.860	315.749.691.572
1	Hàng tồn kho	238.557.315.315	320.068.639.973
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.330.128.455)	(4.318.948.401)
IV	Tài sản ngắn hạn khác	8.879.567.582	8.977.287.948
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	8.876.830.298	4.787.614.175
2	Thuế GTGT được khấu trừ	2.737.284	3.471.734.892
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	717.938.881
B	Tài sản dài hạn	122.981.997.315	98.150.172.641
I	Tài sản cố định	98.024.921.056	75.738.837.055
1	Tài sản cố định hữu hình	98.024.921.056	75.738.837.055
	- Nguyên giá	616.390.614.552	624.205.206.424
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(518.365.693.496)	(548.466.369.369)
2	Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Nguyên giá	2.228.444.170	2.228.444.170
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.228.444.170)	(2.228.444.170)
II	Tài sản dài hạn khác	24.957.076.259	22.411.335.586
1	Chi phí trả trước dài hạn	24.838.729.883	22.411.335.586
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	118.346.376	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	737.471.163.750	733.580.140.857
C	Nợ phải trả	668.868.032.871	661.515.255.466
I	Nợ ngắn hạn	651.653.926.471	646.967.909.866
1	Phải trả người bán ngắn hạn	561.834.536.614	444.994.253.732
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	76.484.900	6.655.178.141
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.807.613.291	979.670.531
4	Phải trả người lao động	38.588.784.778	42.713.363.556
5	Chi phí trả trước ngắn hạn	16.439.716	52.709.514
6	Phải trả ngắn hạn khác	382.631.221	79.730.054.592
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8.851.160.800	34.469.152.800
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	35.443.667.245	35.525.675.120

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2025	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2025
10	Quỹ khe thưởng phúc lợi	1.652.607.906	1.847.851.880
II	Nợ dài hạn	17.214.106.400	14.547.345.600
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.214.106.400	14.547.345.600
D	Vốn chủ sở hữu	68.603.130.879	72.064.885.391
I	Vốn chủ sở hữu	68.603.130.879	71.973.914.482
1	Vốn góp của chủ sở hữu	46.973.510.000	46.973.510.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.583.273.841	6.583.273.841
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.046.347.038	18.417.130.641
	- LNST chưa phân phối năm trước	1.736.213.519	1.736.213.519
	- LNST chưa phân phối kỳ này	13.310.133.519	16.680.917.122
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	90.970.909
1	Nguồn kinh phí	-	90.970.909
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	737.471.163.750	733.580.140.857

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu		ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		%	16,68	13,38
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		%	83,32	86,62
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		%	90,69	90,18
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		%	9,31	9,82
	- Nợ phải trả/ Vốn CSH		lần	9,74	9,18
3	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh		lần	0,58	0,49
	- Khả năng thanh toán hiện hành		lần	0,94	0,98
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		%	1,80	2,27
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH		%	19,40	23,15
5	Vòng quay của vốn				
	- Vòng quay hàng tồn kho		vòng	9,1	6,8
	- Số ngày lưu kho bình quân		Ngày	40,2	53,3
	- Vòng quay các khoản phải thu		vòng	6,3	7,6
	- Kỳ thu tiền bình quân		ngày	58	48
	- Vòng quay các khoản phải trả		vòng	3,8	4,9

004
TY
AN
MA
MIN
T. O

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
	- Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	96	75
	- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	3,1	3,14
	- Chu kỳ kinh doanh	Ngày	98	101
	- Vòng quay Vốn lưu động	vòng	3,7	3,6

4. Tình hình phân chia lợi nhuận

Năm 2025, Công ty dự kiến kế hoạch trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là $\geq 10\%$. Việc chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông góp vốn, trích lập các quỹ và quỹ thưởng Ban điều hành chỉ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua Nghị quyết của đại hội thì việc thực hiện phân chia cổ tức và trích lập các quỹ mới có hiệu lực thi hành.

Ban Kiểm soát xin trân trọng được báo cáo Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội CĐ thường niên (b/c)
- HĐQT, Ban GD (b/c);
- Các Ủy viên BKS(ecopy;)
- Lưu: BKS, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hoàng Mạnh Hùng



Số: 1099 /BKS-VMC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2025;
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021;

- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty số 1148/QC-BKS, ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo với Đại hội cổ đông năm 2026 về Báo cáo kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2026.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

1. Giám sát về hoạt động quản lý của HĐQT trong năm 2025

Thực hiện chức năng giám sát theo Điều số 39 điều lệ Công ty và Điều 11 quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát trong năm 2025 trên các mặt hoạt động như sau:

- Giám sát HĐQT trong việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV, tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của người đại diện;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV, của đơn vị khi biểu quyết, quyết định, chỉ đạo các vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT;
- Giám sát trong việc HĐQT ban hành Nghị quyết các kỳ họp trong năm, các quy chế đã ban hành phù hợp với các quy định của TKV và của pháp luật.
- Giám sát hiệu quả kinh doanh của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT:

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2025 đối với HĐQT, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đã có nhiều giải pháp chỉ đạo tích cực nhằm duy trì sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Về thực hiện chức năng quản trị và ban hành quyết nghị:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định, ban hành các nghị quyết và quyết định liên quan đến định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tài chính, tổ chức nhân sự và các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành trên cơ sở thảo luận tập thể, đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp với định hướng phát triển Công ty và được Ban lãnh đạo điều hành tổ chức triển khai thực hiện.

Về công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn các công ty TKV. Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp điều hành trọng tâm như; Tổ chức thực hiện các hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với các khách hàng trong và ngoài TKV; Triển khai các giải pháp đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động; Tăng cường quản lý vốn và tài sản trong hoạt động sản xuất tại Công ty; Bám sát kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả;

- Công tác điều hành của HĐQT trong năm 2025 đã hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo nguyên tắc đồng thuận, dân chủ, minh bạch;

- Các thành viên HĐQT đã chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo lĩnh vực được phân công đảm bảo đúng Pháp luật. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền là cơ sở để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện các mặt quản lý tại Công ty;

- Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra như Doanh thu, giá trị sản xuất, tổng quỹ tiền lương, lợi nhuận đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức theo kế hoạch. Trong đó các chỉ tiêu gắn với quyền lợi của cổ đông như: Lợi nhuận sau thuế, thu nhập tiền lương bình quân, tỷ lệ chia cổ tức đều đạt và vượt so với kế hoạch, vốn đầu tư của các chủ sở hữu được bảo toàn.

Thông qua việc chỉ đạo công tác điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty trong năm 2025 của HĐQT, Ban Kiểm soát đánh giá từng thành viên HĐQT làm việc cẩn trọng, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao trước Đại hội đồng cổ đông, điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty ổn định. Tập thể các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung là quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật và hiệu quả.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đầu tư mua sắm, trong quản lý vốn và tài sản bảo đảm sự phát triển ổn định trong thời gian tới. Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị HĐQT tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý, sử dụng và thanh lý TSCĐ để làm cơ sở cho việc đánh giá phân loại những TSCĐ đã hết khấu hao không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh để bán thu hồi vốn.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành lại quy chế quản lý tài chính theo quyết định số 886/QĐ-VMC ngày 05 tháng 04 năm 2022 và quy chế quản lý

công nợ số 2616/QĐ-VMC ngày 06 tháng 09 năm 2022 để phù hợp với quy chế quản lý của TKV.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực quản trị chi phí, giá thành sản xuất, xử lý đối với các nhóm hàng tồn kho chậm luân chuyển có niên hạn tồn kho trên 12 tháng.

2. Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Ban lãnh đạo điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các nghị quyết của HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng và nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 388/QĐ-VMC ngày 01 tháng 02 năm 2025 V/v ban hành quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.

- Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết của HĐQT từng kỳ họp để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 có hiệu quả.

- Chủ động xây dựng và ban hành nhiều quyết định quan trọng để làm cơ sở điều hành như: Ban hành các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện KHSXKD và kế hoạch quản lý phòng ngừa rủi ro năm 2025; Ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí năm 2025 của các đơn vị trong Công ty và nhiều quyết định, quy định, chỉ thị có liên quan đến hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất của Công ty...

- Thực hiện các giải pháp trong điều hành Dự án cán thép đạt sản lượng trên 129 ngàn tấn đạt 143,6% so với kế hoạch, đáp ứng đủ nhu cầu thép phục vụ các đơn vị khai thác than hầm lò trong toàn Tập đoàn và có nguồn dự trữ cho quý I năm sau là **11.538,14 tấn** với giá trị **178,18** tỷ đồng.. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, rà soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với các đơn vị trong và ngoài ngành để chủ động trong khâu sản xuất; chú trọng công tác thực hành tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh như mua sắm vật tư theo nhu cầu của sản xuất, đảm bảo mức tồn kho hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào trong sản xuất để tiết kiệm chi phí sản xuất; Trong đó tiếp tục sử dụng Dầu FO-R thay thế cho dầu FO để nung phôi; Linh hoạt trong việc sử dụng vốn vay ngắn hạn ngân hàng qua đó giảm được chi phí lãi vay/Doanh thu từ 0,224% năm 2024 xuống còn 0,097% năm 2025 qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay vốn ngắn hạn 43,3% so với năm 2024; trong đầu tư xây dựng cơ bản mua sắm theo hình thức chào thầu qua mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo tính minh bạch và tiết kiệm chi phí đầu tư; các khoản chi phí bằng tiền khác như hội nghị, khánh tiết, lễ tân, công tác phí đều đảm bảo chi tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định thanh toán hạn chế dùng tiền mặt để nâng cao hiệu quả quản trị chi phí;

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, chủ động làm việc với các đơn vị trong TKV để thực hiện tốt hợp đồng phối hợp kinh doanh về sửa chữa thiết bị, về chế tạo phụ tùng cơ khí, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty luôn được ổn định;

- Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành đúng theo các quy định của Chủ sở hữu TKV, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo các quyết định, quy định về quản trị nội bộ đã ban hành, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo quyền lợi cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- Việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – tiêu thụ chủ yếu năm 2025

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
A	B	c	1	2	3
A	SẢN XUẤT				
I	Chế tạo thiết bị		500	207	41
	- Thiết bị ngành than	Tấn	200	11	5,6
	- Cột chống thủy lực các loại	Cột	5.000	80	1,6
	- Máy xúc VMC 500	Máy	2	-	-
	- Xe gòong 3 tấn	Xe	50	-	-
	- Thiết bị khác	Tấn	300	196	65,4
II	Chế tạo & phục hồi phụ tùng		850	443	52
	- Phụ tùng ngành than	Tấn	250	288	115,2
	- Phụ tùng khác	Tấn	300	64	21,4
	- Phục hồi phụ tùng	Tấn	300	91	30,5
	- Vít chống lò các loại	Tấn	40.000	54.707	136,8
	- Thép cán vít lò	Tấn	90.000	129.242	143,6
III	Sửa chữa thiết bị xe máy		50	53	106
	- Các loại máy gạt, san đường	Cái	5	5	100
	- Các loại máy xúc 4,6; 5A...	Cái	7	3	42,8
	- Máy xúc thủy lực, xúc đá	Cái		4	-
	- Máy khoan điện, khoan thủy lực	Cái	8	9	112,5
	- Thiết bị khác	Cái	30	32	106,7
B	TIÊU THỤ				
I	Chế tạo thiết bị		500	214	42,8
	- Thiết bị ngành than	Tấn	200	17,8	8,9
	- Cột chống thủy lực các loại	Cột	5.000	200	4
	- Máy xúc VMC 500	Máy	2	-	-
	- Xe goòng 3 tấn	Xe	50	-	-
	- Thiết bị khác	Tấn	300	196	65,4
II	Chế tạo & phục hồi phụ tùng		850	255	30
	- Phụ tùng ngành than	Tấn	250	100,06	40
	- Phụ tùng khác	Tấn	300	63,7	21,2
	- Phục hồi phụ tùng	Tấn	300	91,5	30,5
	- Vít chống lò các loại	Tấn	40.000	54.881	106,9
	- Thép cán vít lò bán ra	Tấn	52.000	67.500	106,8
III	Sửa chữa thiết bị xe máy		50	53	106
	- Các loại máy gạt	Cái	5	5	100
	- Các loại máy xúc 4,6; 5A...	Cái	7	3	42,8
	- Máy xúc thủy lực, xúc đá	Cái		4	-

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
	- Máy khoan xoay cầu	Cái	8	9	112,5
	- Thiết bị khác	Cái	30	32	106,7
IV	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.000.000	2.306.962	115,3
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.000	20.916	123,0
VI	Lao động, thu nhập và đơn giá tiền lương				
1	Lao động định mức	người	856	857	100,1
2	Tiền lương bq theo lao động định mức	Tr đ/ng/thá ng	12.451	14.901	119,7
3	Chỉ tiêu hướng dẫn đơn giá tiền lương				
	- Sản xuất cơ khí (không bao gồm quỹ lương viên chức)	đ/1000 đ DT	238	238	100
VII	Giá bán sản phẩm				
	- Giá bán bình quân thép cán	đ/tấn	17.500.00	16.491.000	94,23
	- Giá bán bình quân vì lò	đ/tấn	19.620.000	18.117.000	92,33

2.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ %
1. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách	Tr đ	28.692	39.157	136,4
2. Vay ngắn hạn ngân hàng	Tr đ	100.000	27.000	27
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	đ	2.834	3.551	125,3
4. Vòng quay VLĐ	vòng		3,6	
5. Tỷ suất LN trước thuế/Vốn CSH	%	19,82	29,06	146,6
6. Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng TS	%	1,84	2,27	123,4
7. Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	9,3	9,19	98,8
8. Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,94	0,98	104,2

2.3. Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc:

Thông qua việc chỉ đạo công tác điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty trong năm 2025, Ban Kiểm soát ghi nhận sự quyết tâm, sự năng động của từng thành viên trong tập thể Ban lãnh đạo điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất theo nhiệm vụ được phân công trong năm qua đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, của các cổ đông, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty luôn ổn định và có sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất. Việc làm, thu nhập của người lao động được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của người lao động phấn khởi, tự tin, các nghĩa vụ đóng góp với Ngân sách Nhà nước và địa phương đầy đủ. Tập thể các thành viên Ban Giám đốc luôn thể hiện tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung là quản lý, điều hành Công ty hoạt động theo đúng pháp luật và sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và việc quản lý tài chính của Công ty trong năm 2026, Ban Kiểm soát kiến nghị Ban lãnh đạo điều hành tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tăng cường các biện pháp quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Về công tác điều hành sản xuất:

- Tăng cường công tác lập và kiểm soát kế hoạch sản xuất phù hợp với năng lực thiết bị, nhu cầu thị trường và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện tốt công tác cân đối giữa kế hoạch sản xuất và kế hoạch cung ứng vật tư, hạn chế tình trạng sản xuất dở dang kéo dài hoặc tồn kho bán thành phẩm, sản phẩm dở dang lớn.

- Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, kiểm soát chặt chẽ định mức vật tư và chi phí sản xuất.

Về quản lý hàng tồn kho:

- Tăng cường kiểm soát việc lập kế hoạch mua sắm vật tư và quản lý tồn kho, đảm bảo tỷ lệ tồn kho phù hợp với nhu cầu sản xuất thực tế.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình tồn kho chậm luân chuyển, tồn kho lâu năm, có biện pháp xử lý kịp thời nhằm hạn chế rủi ro ứ đọng vốn.

- Hoàn thiện quy trình kiểm kê, đối chiếu tồn kho định kỳ, đảm bảo số liệu tồn kho phản ánh đúng thực tế giữa số lượng và giá trị, chất lượng của hàng hóa tồn kho.

Về công tác mua sắm vật tư phục vụ sản xuất

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình lựa chọn nhà cung cấp và mua sắm vật tư, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát việc mua sắm vật tư theo nhu cầu sản xuất và định mức tiêu hao, tránh tình trạng mua sắm vượt nhu cầu gây tồn kho lớn.

- Thực hiện tốt việc so sánh báo giá, đánh giá nhà cung cấp, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả trong mua sắm.

Về quản lý công nợ

- Tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ phải thu, đặc biệt đối với các khoản nợ quá hạn hoặc có dấu hiệu khó thu hồi.

- Xây dựng và thực hiện chính sách tín dụng linh hoạt, hạn chế phát sinh công nợ mới có rủi ro cao.

- Thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ với khách hàng và nhà cung cấp, đảm bảo số liệu công nợ chính xác, minh bạch.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, đã tiến hành các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2025 và triển khai các nhiệm vụ kiểm soát theo nội dung kế hoạch;

- Giám sát công tác điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2025; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong từng kỳ họp đối với hoạt động sản xuất và quản lý tại Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty với các công ty TKV;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên HĐQT, Ban Giám đốc. Ban kiểm soát giám sát theo nhiệm vụ được phân công đối với các thành viên HĐQT tại các Quyết định số 2509/QĐ-VMC ngày 18/06/2025 về việc Phân công nhiệm

vụ thành viên HĐQT; Quyết định số 388/QĐ-VMC ngày 01/02/2025 về việc ban hành quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc Công ty.

- Đối với các cán bộ quản lý gồm các Trưởng, Phó phòng ban; Quản đốc, Phó quản đốc các phân xưởng giám sát theo thực thi nhiệm vụ được lãnh đạo Công ty giao và quy chế quản lý cán bộ do Công ty ban hành.

- Giám sát việc điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo từng tháng, quý, đánh giá đúng mức độ hoàn thành kế hoạch của từng tháng để có giải pháp điều hành sản xuất, tiêu thụ sát với điều kiện thực tế của Công ty;

- Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo chế độ báo cáo. Kiểm tra việc ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh, việc hạch toán kết quả hoạt động SXKD của từng quý trong năm.

- Giám sát việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch, việc quyết toán các công trình đầu tư đưa tài sản cố định vào hoạt động, việc thực hiện tiến độ sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên tài sản cố định có trong kế hoạch.

- Giám sát các đơn vị trong Công ty đối với việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế khoán quản trị chi phí trong nội bộ Công ty; các quyết định về ban hành đối với giá bán thép cán và vì chống lò; Xem xét việc hạch toán giá thành sản phẩm nhập kho đối với hàng chế tạo cột chống thủy lực các loại, chế tạo răng gầu, các loại bánh răng và sửa chữa thiết bị mỏ.

- Kiểm tra việc thực hiện mua sắm TSCĐ, công tác quyết toán các dự án đầu tư đã hoàn thành; tình hình trích khấu hao TSCĐ và quản lý tài sản theo quy định, việc mua sắm vật tư phục vụ sản xuất; việc quản lý công nợ và tình hình trích lập dự phòng;

- Kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế về bán hàng và mua hàng, tình hình cho vay mượn hàng hóa khi chưa hoàn tất các thủ tục bán hàng đối với một số đơn vị để có ý kiến trong công tác quản lý và đôn đốc hoàn thiện thủ tục giao hàng, xuất hóa đơn;

- Kiểm tra việc thực hiện các chế độ thu, nộp ngân sách với Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ trong Công ty;

- Thực hiện soát xét và thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính các quý trong năm 2025, lập báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đảm bảo các số liệu được phản ánh tin cậy tình hình sản xuất kinh doanh cũng như thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

- Tham gia vào việc xây dựng, sửa đổi và ban hành các Quy chế có liên quan đến công tác quản lý điều hành tại Công ty;

2. Kết quả giám sát thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/4/2025. Kết thúc năm tài chính 2025, Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Tổng doanh thu	Tr.đ	2.000.000	2.306.962	115,3
2. Giá trị sản xuất	Tr.đ	571.233	633.976	111,0

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
3. Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	127.893	153.244	119,8
4. Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	12,451	14,901	119,7
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.000	20.916	123,0
6. Lao động định mức	Người	856	857	100,1
7. Cổ tức	%	≥10	≥10	100
8. Giá trị các dự án đầu tư	Tr.đ	11.738	11.738	100
9. Hệ số nợ/Vốn CSH	Lần	9,3	9,19	98,8

3. Kiểm soát các mặt hoạt động khác

3.1. Kiểm soát về quản lý và sử dụng vật tư:

Trong năm 2025, Công ty thực hiện công tác quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư theo quyết định số 1027/QĐ-VMC ngày 01/04/2024 V/v Ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN.

Công ty đã thành lập các tổ thẩm định, tư vấn trong công tác lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa trong lĩnh vực sửa chữa thiết bị, thuê ngoài vận chuyển, thuê gia công sản phẩm, mua sắm vật tư hàng hóatheo yêu cầu quản lý của Công ty, phù hợp với quy chế về quản lý và sử dụng vật tư của TKV quy định.

Trong năm 2025 giá trị thực hiện hợp đồng mua vật tư, hàng hóa là 2.026,91 tỷ/2.301,57 tỷ đồng; Trong đó mua trong TKV là 1.787,06 tỷ/2.022,93 tỷ đồng, chiếm 88,16% tổng giá trị thực hiện hợp đồng mua; Mua ngoài ngành là 239,85 tỷ đồng/278,64 tỷ đồng, chiếm 11,84 % tổng giá trị thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa trong năm 2025.

- Giá trị mua hàng trong TKV có ký hợp đồng: 1.787,06 tỷ đồng/1.787,06 tỷ đồng; trong đó mua: (Phôi thép: 136.643,25 tấn bằng 1.754,48 tỷ đồng; Nhiên liệu bao gồm Dầu ma zut, Dầu tái sinh; Mỡ máy, dầu nhớt, than cục: 22,41 tỷ đồng).

- Giá trị mua ngoài TKV có hợp đồng: 238,26 tỷ đồng/239,85 tỷ đồng, chiếm 99,33 % tổng giá trị mua ngoài TKV có hợp đồng (Gồm mua sắt thép chế tạo, phụ tùng sửa chữa các thiết bị máy móc, hàng hóa vật tư khác...)

- Hình thức thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa chủ yếu áp dụng hình thức báo giá cạnh tranh, chào giá rút gọn. Công ty đã thực hiện đúng quy định theo Quy chế quản lý công tác mua sắm vật tư đã ban hành.

3.2. Về công tác sửa chữa lớn:

Theo kế hoạch sửa chữa lớn năm 2025 có giá trị là 14.450 triệu đồng. Đến 31/12/2025 Công ty đã thực hiện 17/19 hạng mục sửa chữa lớn theo kế hoạch. Giá trị sửa chữa lớn thực hiện 11.659,27 triệu đồng/14.450 triệu đồng, bằng 80,68% so với KH. Trong đó còn 02 hạng mục sửa chữa là Hệ thống điều khiển động cơ cán; Máy phay giường 6Y612 không thực hiện. Giá trị chi phí sửa chữa lớn phân bổ vào chi phí sản xuất trong năm đảm bảo phù hợp với thời gian sử dụng của tài sản sau sửa chữa lớn.

Căn cứ vào giá trị thực hiện hoàn thành sửa chữa lớn năm 2025, Công ty đã phân bổ giá trị vào chi phí sản xuất trong năm theo thời gian dự kiến sử dụng của từng tài sản sau sửa chữa lớn là 12 tháng và 24 tháng.

3.3. Về trích lập dự phòng nợ khó đòi, hàng tồn kho:

- Việc trích lập dự phòng phải thu công nợ khó đòi, hàng tồn kho kém mất phẩm chất, chậm luân chuyển Công ty thực hiện theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 đảm bảo đúng chế độ và tỷ lệ trích lập dự phòng.

- Giá trị trích lập dự phòng phải thu công nợ khó đòi trong năm 2025 đã trích là: 1.751,71 triệu đồng, trong đó trích lập dự phòng phải thu của Ban Quản lý Dự Án Nhà máy Tuyển than Khe Châm Vinacomin là 1.350,1 tr đồng; Ban quản lý dự án tổ hợp Bauxit - Nhôm Lâm Đồng là 151,43 tr đồng; Công ty Nhiệt điện Sơn động do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ trên số nợ phải thu có gốc ngoại tệ là 334,04 tr đồng. Giảm trích lập dự phòng Công ty Cổ phần đầu tư Khoáng sản và Dịch vụ - Vinacomin là 63.862.500 đồng.

3.4. Về thực hiện đầu tư năm 2025:

- Thông báo điều chỉnh kế hoạch số 7130/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 của TKV, theo đó KH đầu tư năm 2025 bao gồm:

Tổng số: 11.738 triệu đồng, trong đó:

- Dự án đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất năm 2024-2025(chi phí kiểm toán, thẩm tra, quyết toán dự án): 63 triệu đồng;

- Dự án ĐTDT PTSX năm 2025-2026 : 11.675 triệu đồng

Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Thông báo 7130/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 ;	Thực hiện đến 31/12/2025	Tỷ lệ %/TH/ KH
	TỔNG SỐ	11.738	11.738	100
B	Kế hoạch năm 2025	11.738	11.738	
I	Dự án chuyển tiếp			
1	Dự án đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất năm 2024-2025	63	63	
	Chi phí kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán	63	63	
II	Dự án khởi công mới			
I	Dự án đầu tư duy trì PTSX năm 2025-2026			
1	Lập BCKT-KT, lập HSMT, đánh giá HSDT...	70	70	
2	Gói số 1: Máy đập trục khuấy >400 tấn	3.267	3.267	
3	Gói số 2: Lò trung tần 1,5 tấn	2.063	2.063	
4	Gói số 3: Máy xọc thủy lực	1.368	1.368	
5	Gói số 4: Máy khoan cần	2.778	2.778	
6	Gói số 5: Máy cưa vòng, máy hàn hồ quang...	2.129	2.129	

3.5. Đánh giá về công tác đầu tư năm 2025:

- Công ty triển khai thực hiện về đầu tư theo đúng kế hoạch đã được điều chỉnh theo Thông báo số 7130 ngày 12/12/2025 của TKV.

- Việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt đối với từng dự án trên cơ sở bổ sung năng lực thiết bị cho sản xuất. Việc chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị dự án, dự phòng lên kế hoạch chính thức thi công đều được báo cáo TKV cụ thể và làm theo đúng quy định.

- Các gói thầu của các dự án đầu tư đều áp dụng hình thức: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, hình thức hợp đồng trọn gói.

- Về giám sát quá trình đầu tư các dự án thực hiện trong năm 2025 của 05 gói thầu, Công ty đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo tính tuân thủ của pháp luật khi thực hiện các dự án đầu tư (từ khi lập BCKT-KT đến khâu cuối cùng là quyết định tăng TSCĐ trải qua 30 bước). Dự án đang trong thời gian chuẩn bị kiểm toán công trình đã hoàn thành, chưa được phê duyệt quyết toán theo quy định.

4. Kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng bán hàng năm 2025

- Tổng giá trị hợp đồng ký đến thời điểm 31/12/2025 là: 2.282,3 tỷ đồng; Trong đó giá trị hợp đồng đã ký trong năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 18,1 tỷ đồng; Hợp đồng đã ký trong năm 2025 là 2.264,2 tỷ đồng; giá trị hợp đồng đã thực hiện trong năm 2025 là 2.239,42 tỷ đồng; Giá trị hợp đồng đã ký nhưng các đơn vị không thực hiện 12,43 tỷ đồng; Giá trị hợp đồng còn lại chuyển sang thực hiện năm 2026 là 30,35 tỷ đồng(Trong đó các đơn vị trong TKV: 21,27 tỷ đồng; các đơn vị ngoài TKV gồm Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi sơn 8,95 tỷ đồng; Công ty CP gang thép Thái nguyên 122,7 triệu đồng).

5. Kiểm soát về quỹ tiền lương, tiền thưởng.

5.1. Quản lý quỹ tiền lương và phân phối thu nhập:

Quỹ tiền lương theo đơn giá kế hoạch năm 2025 được TKV phê duyệt là 219 đ/1000 đ GTSX. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch theo đơn giá là 127.893 tr đồng; trong đó quỹ lương của người quản lý là 2.794 tr đồng.

Ngày 19/12/2025 TKV có Công văn số 7326/TKV-KH Thông báo về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025. Theo đó đơn giá tiền lương(không bao gồm tiền lương người quản lý) là 238đ/1000 đGTSX. Quỹ lương thực hiện được trích trong giá thành 153.498 triệu đồng; Trong đó quỹ lương của người quản lý là 2.879,2 tr đồng.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 14,94 trđ/ng/tháng, tăng 20% so với kế hoạch. Tiền lương đã được Công ty trả đủ, chính xác vào sổ lương của cá nhân người lao động theo từng tháng trong năm.

5.2 Quản lý quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng NQL.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý trong năm được trích là 8.612,78 tr đồng đã chi cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và chi cho các hoạt động khác là: 10.038,15 triệu đồng. Đến 31/12/2025 quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành dư 1.847,85 triệu đồng. Trong đó quỹ khen thưởng còn dư 1.470,18 triệu đồng;

Việc sử dụng quỹ khen thưởng để chi cho các hoạt động có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện theo Quyết định số 2615/QĐ-VMC ngày 06/09/2022 V/v Ban hành Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

Với thái độ nghiêm túc trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã cơ bản thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ giám sát các hoạt động sản xuất, tiêu thụ và các mặt hoạt động quản lý của Công ty; Giám sát hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đối với Ban lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý theo điều lệ của Công ty; thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát theo kế hoạch kiểm soát đã được xây dựng từ đầu năm 2025; giám sát toàn bộ quá trình quản lý sử dụng vốn và tài sản tại Công ty theo các quy định của pháp luật, của Chủ sở hữu và quy định của Công ty; giám sát công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính từng quý, báo cáo tổng kê sản xuất, tổng kê ĐTXD cơ bản; các hoạt động kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh tại Công ty; công tác điều hành đối với hàng hóa, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm dở tồn kho vượt quá chu kỳ sản xuất cần được hoàn thiện để có ý kiến với Ban Lãnh đạo Công ty có hướng giải quyết.

Với các hoạt động của Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2025, Ban Kiểm soát khẳng định việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành sản xuất đối với Công ty trong năm 2025 đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, góp phần vào thành quả chung của Công ty là sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, ban Giám đốc điều hành.

Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và hiệu quả.

- Giúp HĐQT đánh giá hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý trên các mặt để lập báo cáo Chủ sở hữu về việc chấp hành pháp luật, tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu theo từng quý;

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công trong Ban Giám đốc, Ban kiểm soát đã phối hợp với từng đồng chí trong ban Ban Giám đốc theo lĩnh vực được phân công để trao đổi công việc có liên quan đến sản xuất, tiêu thụ; trong quản lý đầu tư mua sắm tài sản; trong công tác tìm kiếm thị trường và quản trị chi phí; trong việc quản lý hàng tồn kho có thời gian tồn kho trên 12 tháng(bao gồm kho Nguyên vật liệu, kho thành phẩm và sản phẩm dở chưa hoàn thành...) tại Công ty để có các ý kiến, kiến nghị với từng cấp quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Những lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát luôn được Ban Giám đốc ghi nhận về công tác chuyên môn trong công tác quản lý đối với hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý tại Công ty. Trong năm 2025 Ban Kiểm soát chưa nhận được bất cứ ý kiến phản hồi cũng như đơn thư tố cáo, khiếu nại của các cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát trong việc quản lý và điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tồn tại, hạn chế

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát tuy đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm vì sự ổn định của Công ty và vì quyền lợi của

các cổ đông. Tuy nhiên việc triển khai theo kế hoạch kiểm soát đã xây dựng từ đầu năm vẫn còn một số hạn chế chưa được tập trung nhiều như:

3.1 Hạn chế trong giám sát hoạt động sản xuất – kinh doanh:

- Công tác giám sát của Ban Kiểm soát chủ yếu được thực hiện thông qua báo cáo định kỳ của Ban điều hành, việc kiểm tra trực tiếp tại các phân xưởng, đơn vị sản xuất chưa được thực hiện thường xuyên.

- Việc phân tích các chỉ tiêu sản xuất (năng suất, tiêu hao vật tư, hiệu suất thiết bị, chi phí sản xuất) chưa được thực hiện sâu theo từng sản phẩm, từng đơn vị sản xuất, do hạn chế về nguồn lực và hệ thống dữ liệu.

- Quá trình giám sát còn mang tính hậu kiểm, chưa phát hiện sớm các rủi ro trong quá trình tổ chức sản xuất.

3.2 Trong giám sát hoạt động đầu tư, mua sắm

- Công tác giám sát các dự án đầu tư, mua sắm tài sản chủ yếu thực hiện thông qua hồ sơ và báo cáo do các phòng chuyên môn cung cấp, chưa có điều kiện theo dõi đầy đủ tiến độ thực hiện và hiệu quả khai thác sau đầu tư.

- Việc đánh giá hiệu quả đầu tư sau khi dự án hoàn thành chưa được thực hiện đầy đủ theo phương pháp đánh giá hậu kiểm.

- Ban Kiểm soát chưa tham gia sâu vào giai đoạn lập kế hoạch đầu tư, nên khả năng phát hiện sớm rủi ro còn hạn chế.

3.3 Hạn chế trong giám sát hàng tồn kho

- Công tác kiểm tra thực tế hàng tồn kho đã rất chú trọng nhưng chưa được thường xuyên tại tất cả các kho vật tư, thành phẩm, sản phẩm dở, bán thành phẩm mà chủ yếu dựa vào kết quả kiểm kê định kỳ hàng năm của Công ty.

- Việc phân tích vòng quay hàng tồn kho, cơ cấu tồn kho chậm luân chuyển, tồn kho vượt chu kỳ sản xuất chưa được thực hiện một cách hệ thống.

3.4 Hạn chế trong giám sát công nợ

- Công tác giám sát công nợ phải thu chủ yếu dựa trên báo cáo tổng hợp của bộ phận tài chính – kế toán, thực hiện phân tích sâu theo từng khách hàng và rủi ro công nợ đã có cảnh báo nhưng chưa được xử lý hiệu quả.

- Việc đánh giá khả năng thu hồi công nợ, công nợ quá hạn và các biện pháp đề xuất xử lý chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Nguyên nhân của các hạn chế

- Ban Kiểm soát không phải là bộ phận điều hành, quyền tiếp cận thông tin và dữ liệu chi tiết còn phụ thuộc vào hệ thống báo cáo của Công ty.

- Nguồn lực của Ban Kiểm soát còn hạn chế do các ủy viên Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, am hiểu về các lĩnh vực sản xuất, hoạt động quản lý còn hạn chế trong khi phạm vi giám sát bao trùm nhiều lĩnh vực hoạt động.

- Hệ thống báo cáo quản trị và dữ liệu phân tích của các phòng chuyên môn trong Công ty chưa cập nhật có tính hệ thống để đáp ứng yêu cầu quản trị theo các quy định đã ban hành.

5. Biện pháp khắc phục

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Tập trung kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm, kiểm tra theo chuyên đề. Tăng cường kiểm tra giám sát trước và trong quá trình tổ chức thực hiện tại các đơn vị được kiểm tra.

- Đẩy mạnh phân tích các chỉ tiêu tài chính, vốn lưu động, tồn kho và công nợ.

- Nâng cao năng lực và phát huy vai trò của kiểm soát ở mức cao nhất, nỗ lực hơn nữa trong việc tiếp nhận thông tin, tăng cường giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý. Ban Kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp của quý vị cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng trong Công ty để giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty đã quy định. Thay mặt cổ đông thực hiện giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng quý thẩm tra tính trung thực số liệu của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tham mưu với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về các ý kiến chuyên môn trong lĩnh vực quản lý và sử dụng tài sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát theo chương trình kế hoạch kiểm soát đã lập nhằm hạn chế rủi ro và gian lận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý.

- Thực hiện kiểm soát định kỳ hàng quý, đột xuất theo kế hoạch công tác năm 2026 của Ban Kiểm soát lập ngày 30/01/2026.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2025; Báo cáo về hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2025; Báo cáo thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông dự đại hội;
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hoàng Mạnh Hùng



TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN.
- Căn cứ nhu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với các nội dung sau:

1. Mục đích

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính trung thực, hợp lý và minh bạch của các thông tin tài chính.

2. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Là doanh nghiệp kiểm toán độc lập hợp pháp, đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật;

- Có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán doanh nghiệp;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý và phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

3. Danh sách đơn vị kiểm toán được đề xuất

Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM

Trụ sở tại Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành Phố Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Trụ sở tại tầng 5, Tòa nhà B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Chi nhánh Quảng Ninh: Số 8 Chu Văn An, Phường Hạ Long, Quảng Ninh.



4. Ý kiến của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đánh giá các Công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất ở trên là những Công ty kiểm toán độc lập có uy tín và năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các Công ty đại chúng có cổ phiếu đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

Các Công ty được lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát đã được Bộ Tài chính phê duyệt là một trong số 35 Doanh nghiệp Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025.

5. Nội dung đề nghị thông qua

Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban GD (e-copy, b/c);
- Các cổ đông;
- Các Ủy viên BKS (e-copy);
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Mạnh Hùng



Số: 1101 /TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận
sau thuế TNDN năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-VMC ngày 05/4/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc ban hành “Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN”;

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt phương án chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, như sau:

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế năm 2025: | 16.680.917.122 đồng. |
| 2. Trả cổ tức 10%/năm/Vốn điều lệ: | 4.697.351.000 đồng. |
| 3. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức: | 11.983.566.122 đồng. |

Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,94 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2025: 11.983.566.122 đồng

Trong đó: - Quỹ phúc lợi	3.595.069.837 đồng
- Quỹ khen thưởng	8.388.496.285 đồng

(Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp trong Quỹ khen thưởng bằng 02 tháng lương, tương đương 479.880.000 đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Website: www.chetaomay.com.vn (e-copy);
- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS, BGĐ (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 1103 /TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện tiền lương, thù lao năm 2025
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Người quản lý Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN ngày 25/4/2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phân phối thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao 2026 của Người quản lý Công ty như sau:

1. Thực hiện năm 2025

1.1. Tiền lương của Người quản lý Công ty

TT	Chức Danh	Chức vụ	Số tháng	KH năm 2025 (đồng/năm)	TH năm 2025 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phạm Minh Tuấn	Giám đốc	12	444.600.000	533.520.000
2	Lê Viết Sự	Phó Giám đốc	1	32.850.000	39.420.000
3	Tăng Bá Khang	Phó Giám đốc	1	32.850.000	39.420.000
4	Phạm Thanh Tùng	Phó Giám đốc	11	361.350.000	433.620.000
5	Trần Ngọc Thắng	Phó Giám đốc	11	361.350.000	433.620.000
6	Phạm Thu Hương	TV HĐQT	12	394.200.000	473.040.000
7	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng BKS	12	412.200.000	494.640.000
8	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	Kế toán trưởng	12	360.000.000	432.000.000
	Tổng			2.399.400.000	2.879.280.000

Trong đó, tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

TT	Chức Danh	Chức vụ	Số tháng	KH năm 2025 (đồng/năm)	TH năm 2025 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng BKS	12	412.200.000	494.640.000
	Tổng			412.200.000	494.640.000

Hình thức chi: VMC chi trả trực tiếp.

1.2. Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên Ban kiểm soát Công ty kiểm nhiệm:

TT	Chức Danh	Mức phụ cấp (tháng)	Số tháng	KH năm 2025 (đồng/năm)	TH năm 2025 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000	12	61.680.000	61.680.000
2	Phạm Minh Tuấn (GD kiêm HĐQT)	4.940.000	12	59.280.000	59.280.000
3	Bùi Xuân Hạnh (TV HĐQT)	4.380.000	12	52.560.000	52.560.000
4	Lê Viết Sự (TV HĐQT)	4.380.000	12	52.560.000	52.560.000
5	Thành viên BKS (kiêm nhiệm 2 người)	4.380.000	24	105.120.000	105.120.000
	Cộng			331.200.000	331.200.000

Phương thức chi trả:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV;

- VMC chi trả trực tiếp thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VMC.

2. Kế hoạch năm 2026:

2.1. Tiền lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức Danh	Chức vụ	Số tháng	Tiền lương tháng (đồng/tháng)	KH tiền lương năm 2026 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)
1	Giám đốc Công ty	Giám đốc	12	24.700.000	422.370.000
2	Thành viên HĐQT	TVHĐQT	12	21.900.000	374.490.000
3	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc	12	21.900.000	374.490.000
4	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc	12	21.900.000	374.490.000
5	Trưởng BKS	Trưởng BKS	12	22.900.000	391.590.000
6	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	12	20.000.000	342.000.000
	Tổng				2.279.430.000

2.2. Thù lao của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức Danh	Tiền lương tháng	Số người	tỷ lệ	Tiền thù lao tháng (đồng/người /tháng)	Tổng tiền thù lao KH năm (đồng/năm)	Tạm ứng tiền thù lao (đồng/người/tháng)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	1	20%	5.140.000	61.680.000	4.112.000
2	GĐ kiêm TV HĐQT	24.700.000	1	20%	4.940.000	59.280.000	3.952.000
3	Thành viên HĐQT	21.900.000	1	20%	4.380.000	52.560.000	3.504.000
4	Thành viên HĐQT	21.900.000	1	20%	4.380.000	52.560.000	3.504.000
5	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký	21.900.000	1	20%	4.380.000	52.560.000	3.504.000
6	Thành viên BKS (kiêm nhiệm)	21.900.000	2	20%	4.380.000	105.120.000	3.504.000
	Cộng		7			383.760.000	

3. Phương thức chi trả:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV;
- VMC chi trả trực tiếp thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VMC;
- Hằng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Website: WWW.chetaomay.com.vn (e-copy);
- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 1104 /TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các Hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 28/02/2008, đã được sửa đổi, bổ sung và thay đổi phù hợp với các Nghị định, thông tư hiện hành;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về giao dịch của Công ty với các bên liên quan và hợp đồng có giá trị lớn.

Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN dự kiến ký kết một số hợp đồng có giá trị vượt quá 35% tổng tài sản của Công ty trong báo cáo tài chính gần nhất. Việc ký kết các hợp đồng này có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty, theo quy định tại Mục r, Điểm 2, Điều 15 của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, các hợp đồng có giá trị vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất cần được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể các hợp đồng cần thông qua như sau:

1. Hợp đồng mua phôi thép CT5

- Bên ký kết: Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Giá trị hợp đồng: 02 Hợp đồng/năm (dự kiến giá trị 01 Hợp đồng khoảng 987 tỷ đồng);
- Mục đích hợp đồng: Phục vụ sản xuất Thép SVP các loại cho các đơn vị trong ngành.

2. Hợp đồng bán thép SVP các loại

- Bên ký kết: Công ty CP Cơ khí mỏ và Đóng tàu - TKV;
- Giá trị hợp đồng: 02 Hợp đồng/năm (dự kiến giá trị 01 Hợp đồng khoảng 436 tỷ đồng);
- Mục đích hợp đồng: Phục vụ sản xuất Vẽ chống lò các loại cho các đơn vị trong ngành.

(Kèm theo bản dự thảo các Hợp đồng trên)

Giám đốc Công ty nhận thấy việc ký kết các hợp đồng trên là cần thiết và có lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký kết các hợp đồng trên trong năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- BKS, BGĐ (e-copy);
- Lưu: KH-VT; Tky Công ty.



GIÁM ĐỐC *u*

Phạm Minh Tuấn

Số: 1105/TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Để phù hợp với các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế, cụ thể:

1. Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN: Bản so sánh nội dung sửa đổi Điều lệ kèm theo.

2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

4. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

(Tài liệu gửi kèm: Bản so sánh nội dung sửa đổi các Quy chế kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- TKV (e-copy, b/c);
- Website: WWW.chetaomay.com.vn (e-copy);
- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Tuấn Ngọc

BẢN SO SÁNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, thay thế	Lý do
1	<p>Khoản 2 Phần mở đầu: “2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.” 	<p>Khoản 2 Phần mở đầu: “2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; - Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; - Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.” 	<p>Phù hợp với tình hình thực tế các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành và có hiệu lực</p>
2	<p>Khoản 3 Phần mở đầu: “3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN năm 2021 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021.”</p>	<p>Khoản 3 Phần mở đầu: “3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN năm 2021 thông qua ngày tháng 4 năm 2026.”</p>	<p>Cập nhật theo thực tế</p>
3	<p>Điểm đ, e Khoản 1 Điều 1: đ) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội</p>	<p>Điểm đ, e Khoản 1 Điều 1: đ) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được</p>	<p>Căn cứ theo tình hình thực tế</p>



TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, thay thế	Lý do
	nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. e) “Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15. e) “Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15.	
4	Khoản 2 Điều 1: “2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên	Khoản 2 Điều 1: “2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này	Không cần thiết và tạo cơ chế mở trong công tác thực hiện.
	quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.”	sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó.”	
5	Khoản 6 Điều 2: “6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 486 đường Trần Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh - Điện thoại: 0203.3862876; 0203.3716223 - Fax: 0203.3862034 - Website: www.chetaomay.com.vn	Khoản 6 Điều 2: “6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 486 đường Trần Phú – phường Quanh Hanh - tỉnh Quảng Ninh - Điện thoại: 0203.3862876; 0203.3716223 - Fax: 0203.3862034 - Website: www.chetaomay.com.vn	Căn cứ theo tình hình thực tế
6	Điểm c Khoản 3 Điều 14: “c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp	Điểm c Khoản 3 Điều 14: “c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội	Căn cứ Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15



TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, thay thế	Lý do
	Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;"	đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;"	
	Khoản 4 Điều 18: "4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch)....."	Khoản 4 Điều 18: "4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty đã niêm yết)	Căn cứ Công văn số 1315/UBCK-GSĐC ngày 1/3/2024
	Khoản 6 Điều 26: "6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới	Bãi bỏ khoản 6 Điều 26	Quy định này cơ sở vận dụng theo Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 121/2012/TT-BTC như sau: 3. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, thay thế	Lý do
	không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.”		<p>thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>Nhưng đến nay, các văn bản pháp lý mới đã bỏ điều này kể từ Nghị định 71/2017/NĐ-CP trở về đây và hiện đã không còn phù hợp với quy định hiện hành:</p> <p>Hiện tại, quy định bầu thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ là duy nhất và không có quy định khác (Cụ thể tại Khoản 3 Điều 148 Luật DN 2020, Điểm h Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu, và Khoản 3,4 Điều 9 Quy chế mẫu hoạt động HĐQT theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>Điểm a Khoản 4 Điều 26:</p> <p>“a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.”</p>	<p>Sửa đổi câu đầu tại Điểm a Khoản 4 Điều 26:</p> <p>“a) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.”</p>	<p>Căn cứ Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP:</p> <p>79. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 như sau:</p> <p>"2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành</p>

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, thay thế	Lý do
			<p>của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."</p>
			<p>Tuy nhiên, cần xem xét, vì Cty Niêm yết nên quy định cần tối thiểu 01 Thành viên HĐQT độc lập (đối với trường hợp có 5 thành viên HĐQT)</p>

BẢNG TỔNG HỢP NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
I	QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ		
1	Khoản 2 Điều 18 “2. Thành viên HĐQT không được đồng thời là (i) Thành viên của Ban Kiểm soát; và/hoặc (ii) thành viên HĐQT của trên 05 (năm) công ty khác; (iii) người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng này là Công ty con của Công ty. Chủ tịch HĐQT Công ty không được đồng thời là người điều hành của Công ty.”	Khoản 2 Điều 18 “2. Thành viên HĐQT không được đồng thời là (i) Thành viên của Ban Kiểm soát; và/hoặc (ii) thành viên HĐQT <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> của trên 05 (năm) công ty khác; (iii) người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức tín dụng này là Công ty con của Công ty. Chủ tịch HĐQT Công ty không được đồng thời là người điều hành của Công ty.	Phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025: “78. <i>Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 như sau:</i> “3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”.
2	Khoản 1 Điều 29 Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Điều hành 1. Giám đốc và các Phó Giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty.	Khoản 1 Điều 29 Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Điều hành 1. Giám đốc và các Phó Giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty. <u>Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện</u>	Căn cứ Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung vào sau Khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: 83. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 291 như sau: “6. <i>Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn</i>

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</u>	<i>nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.”.</i>
3	<p>Khoản 4 Điều 46</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p>Khoản 4 Điều 46</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác <u>không phải là cổ đông</u> và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính. <u>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan tới thành viên này mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP) là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.</u></p>	<p>Căn cứ Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP, Sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:</p> <p><i>“4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</i></p> <p><i>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty,</i></p>

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<i>bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.</i>
4		Bổ sung Phụ lục: Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến <i>(Chi tiết Phụ lục đính kèm bên dưới)</i>	Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 5 Điều 11 Quy chế quản trị nội bộ của Công ty <i>b) Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</i>
II			
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:			
1	Điểm c Khoản 1 Điều 6 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ... c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	Điểm c Khoản 1 Điều 6 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ... c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác	Sửa đổi cho rõ nghĩa, phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025: "78. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 như sau: "3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<i>thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”.</i>
2	Điều 23 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN bao gồm 07 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.	Điều 23 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN bao gồm 07 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 4 năm 2026.	Cập nhật đảm bảo phù hợp với thực tế
III	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT		
1	Mục căn cứ pháp lý <i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</i> <i>Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i>	Mục căn cứ pháp lý: <u>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm;</u> <u>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm</u> <u>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ</u>	Cập nhật đảm bảo phù hợp với thực tế

STT	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ/LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<u>sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm</u>	
2	Điều 22. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN bao gồm 07 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.	Điều 22. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN bao gồm 07 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng 4 năm 2026.	Cập nhật đảm bảo phù hợp với thực tế

PHỤ LỤC

QUY CHẾ MẪU TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày.... tháng ... năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, của Công ty cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN (sau đây được gọi tắt là “Công ty”).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội):** Là cuộc họp đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

- **Tài khoản truy cập:** Là tên đăng nhập và mật khẩu được gửi trong thư mời họp cho cổ đông để truy cập tham gia đại hội trực tuyến bỏ phiếu điện tử.

- **Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống được xây dựng bởi Công ty hoặc cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là VSDC) hoặc đơn vị khác cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho Công ty (sau đây gọi tắt là Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử).

Điều 3. Điều kiện tổ chức Đại hội trực tuyến

Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp đại hội cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông gặp mặt trực tiếp có thể không thực hiện được do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến

4.1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội.

4.2. Cổ đông sẽ được cung cấp tài khoản truy cập qua thư mời tham gia Đại hội và thực hiện việc bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia Đại hội và bỏ phiếu điện tử có thể sử dụng cùng một tài khoản hoặc hai tài khoản riêng biệt.

4.3. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử các vấn đề tại Đại hội.

- Thực hiện đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản truy cập để tham dự họp trực tuyến và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử.

Các cổ đông không đáp ứng được các điều kiện để tham dự tại cuộc họp Đại hội trực tuyến được coi là không tham dự Đại hội. Tỷ lệ cổ đông dự họp được tính bằng số cổ đông tham dự Đại hội trên tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

4.4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội trực tuyến:

- Cổ đông đã tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có thể theo dõi nội dung, diễn biến đại hội thông qua hệ thống phát truyền hình trực tuyến của Công ty và tham gia trao đổi, hỏi đáp trực tuyến về các vấn đề tại Đại hội theo chương trình Đại hội đã được thông qua.

- Cổ đông đăng nhập muộn sau khi Đại hội đã diễn ra có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa biểu quyết, nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cung cấp để tham dự Đại hội để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông công nhận kết quả bỏ phiếu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban hỗ trợ cổ đông

- Ban hỗ trợ cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.
- Ban hỗ trợ cổ đông có các nhiệm vụ:
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ giải đáp các vấn đề cổ đông gặp phải trong quá trình đăng nhập để tham gia Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Tiếp nhận ý kiến phát biểu của cổ đông qua khung chat trực tuyến để chuyển cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu

Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

Ban bầu cử và kiểm phiếu có các nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông;
- Tiếp nhận kết quả kiểm phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

Đoàn Chủ tịch gồm một (01) Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ chủ trì Đại hội; Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết; Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký

Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên. Ban thư ký có các nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 9. Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông đã tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Đối với cổ đông tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử: Cổ đông có thể đóng góp ý kiến, phát biểu về các nội dung của Đại hội thông qua màn hình trực tuyến khi có yêu cầu và được Đoàn Chủ tịch đại hội mời phát biểu hoặc chat với Ban hỗ trợ Đại hội. Ban hỗ trợ Đại hội sẽ chuyển cho Chủ tọa để xử lý. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 12. Nguyên tắc cổ đông tham gia bỏ phiếu

12.1. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

12.2. Phương thức biểu quyết:

Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức có ý kiến đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Thông qua Chương trình Đại hội; Thông qua Quy chế Đại hội, Thê lệ biểu quyết, Thê lệ bầu cử; Thông qua Nghị quyết Đại hội; Thông qua các quyết định được tại Đại hội.

12.3. Phương thức bầu cử:

Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty được thực hiện bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử theo phương thức bầu dồn phiếu.

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát do Đại hội thông qua.

Điều 13. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử chung với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông thực hiện xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.

Trong trường hợp tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử riêng với tài khoản truy cập để tham dự Đại hội: Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập cho hệ thống bỏ phiếu điện tử trực tiếp đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung cần biểu quyết.

Điều 14. Kết quả bỏ phiếu điện tử

14.1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hệ thống phần mềm của Công ty.

14.2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

15.1. Các nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 15.2 và khoản 15.3 Điều này.

15.2. Các nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ
- b) Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán
- c) Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp
- d) Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán
- e) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty

15.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội

đồng quản trị/Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế bầu cử.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội

16.1 Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

16.2. Biên bản họp Đại hội phải hoàn thành xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

16.3. Đoàn chủ tọa và Ban thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

Biên bản họp Đại hội được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi Biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

17.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết;

17.2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 17.1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 18. Sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSDC

Trong trường hợp Công ty lựa chọn sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSDC, Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSDC sẽ điều chỉnh việc bỏ phiếu điện tử tại Đại hội trực tuyến của Công ty. Nếu có các nội dung không thống nhất giữa Quy chế này và Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSDC, nội dung tại Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo mẫu của VSDC sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

19.1. Quy chế này gồm 4 chương, 19 điều và có hiệu lực vào ngày ký quyết định ban hành.

19.2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN
CHỦ TỊCH HĐQT**